



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le Hai Phu
Last Middle First

Current Address 327, P. 9 Q. Tân Bình, TP HCM -

Date of Birth 08/25/1927 Place of Birth Quang Yên

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/15/75 To 09/10/81

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Hân Phú
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Nguyễn Thị Nga	12/20/31	wife
02. Lê Thị Hoàng	04/14/56	daughter
03. Lê Duy Triển	04/04/58	son
04. Lê Thị Mỹ	11/23/60	daughter
05. Lê Trọng Kha	03/11/64	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ba lip land sheet 2/14/85

INTAKE FORM

U.S. Trained
China copy
gilt used
card son
so son
1-13-85
tus

Prisoner's name : LE HUU PHU

Date place of birth : 25 Aug 1927 at Quang Yen, VN.

Sex : Male

Marital status : Wife and 5 children

Address in Vietnam : 327 phuong 9, Tan-Binh District, Ho chi Minh City, VN

Political prisoner : Yes, from 15 Jun 1975 to 14 Sep 1981.

Place of reeducation camps: HOC MON, TAN HIEP, HOANG LIEN SON and VINH PHU.

Profession : Chief of Joint Military 2 Parties, Bao Loc Team, Lam Dong province, Vietnam.

Education in US : Military Intelligence Advanced Course, at USAICS Fort Huachuca, Arizona Az 85613.

VN Army rank : Major. Serial number : 47/300026

VN Government position :

Application for ODP : Yes

IV number : unknown

Number of dependents accompanying :

<u>Name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Relationship</u>
NGUYEN THI NGA	20 Dec 1931	Wife
LE THI HOANG	14 Apr 1956	Daughter
LE DUY TRIEN	4 Apr 1958	Son
LE THI MY	23 Nov 1960	Daughter
LE TRONG KHA	11 Mar 1964	Son

Mailing address in VN: 327 phuong 9, Tan Binh District, Ho chi Minh City.

Name, address of relative in US :

Mrs LE NGOC DUNG

Relationship with prisoner : Cousin

Name, address and signature of informer : LE HUU PHU

327 phuong 9, Tan Binh District
Ho chi Minh City, Vietnam.

Enclosed :

- Copy of release certificate

Date : 11 Dec 1984

REC-20
JAN 12 1985

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Vĩnh Quang
Số : 100/CT
(27)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

00107808012

TRAI

Theo thông tư số 505 / BQM / IT ngày 31/03/1981 của Bộ Nội vụ
Thí hành an ninh, quyết định theo số 191 ngày 14 tháng 8 năm 81
của : Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thi cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : **Lê Hữu Phú**

Sinh năm : **1937**

Nơi sinh : **Tân Hưng, Quảng Yên**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt : **327 Vĩnh Sơn,
Tân Sơn Hòa TP, Hồ Chí Minh**

Căn tại : **Thị trấn 2, Trường cơ liên hợp quốc số 2 bên Bão Lạn**

Đến ngày : **15/06/75**

Nay về cơ trú tại : **327 Ta Lã Phường 3 Quận Tân Bình TP. Hồ Chí Minh**

CHỨNG NHẬN THỰC SỰ CHẾ TẠO

Tư tưởng : **Yêu tôn chỉ tạo**
Lao động : **Động tác gần you**
Nội quy : **Chấp hành chưa có gì sai phạm lớn**
Hợp tác : **Tham gia đều**
Chức vụ : **Trưng bình**

Lưu trữ ngân trù

Thời : **Lê Hữu Phú**

Đánh bản số : **1430**

Lập tại : **DIỆN 300**

Họ, tên, chữ ký

Người được cấp

(Chữ ký)

Lê Hữu Phú

Ngày 10 tháng 9 năm 1981

GIAM THỊ

(Chữ ký và chữ ký)

TRƯỞNG ỦY : VU TÂN

Số: **100/10-19**
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 9

Quận Tân Bình

Ngày 10 tháng 9 năm 1981

ỦY BAN AN NINH

ỦY BAN AN NINH

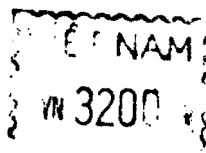
TRẦN MINH QUÂN

FROM *lê hua Thu*

327 phuong 9, quan

Tân Binh, TP Hồ Chí Minh

Vietnam



MIN 55

230447C1

01/04/85



MINH

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635



TO Mrs. Thuc Minh Thu

No. 5555 - Columbia Pike

Suite D

Arlington VA 22204

VIA AIR MAIL PAR AVION

USA

NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CT Vĩnh Quang

Số 1 466/GRT

(27)

00167808012

7 I A Y R A T R A I

Theo thông tư số 966 / BGN / TT ngày 31/05/1961 của Bộ Nội Vụ
Thí hành an văn, quyết định theo số 121 ngày 14 tháng 8 năm 61
của : Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy theo cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : Lê Hữu Phú

Sinh năm : 1927

Nơi sinh : Yên Hưng, Quảng Yên

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt : 327 Vĩnh Sơn,

Tên Sơn Hòa TP. Hồ Chí Minh

Cán tại : Thiếu tá. Trưởng to liên hợp quân sự 2 bên Bảo Lộc

Bắt ngày : 15/06/75

Nay về cư trú tại : 327 To 13 Phường 9 Quận Tân Bình TP. Hồ Chí Minh

NHẬN XÉT THAI ĐO CẢI TẠO

Tư tưởng : Yên tâm cải tạo

Lao động : Bệnh tật gia yên

Nội quy : Chấp hành chưa có gì sai phạm lớn

Học tập : Tham gia đều

Cải tạo : Trung bình

Tên họ ngày nay

Họ, tên, chữ ký

Ngày 10 tháng 9 năm 1981

Chức : Lê Hữu Phú

Người được cấp

GIÁM THỊ

Đã làm sổ : 1450

(Đã ký)

(Đóng dấu và chữ ký)

Lập sổ : 012390 500

Lê Hữu Phú

TRƯỞNG CỤC : VŨ TẠNH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH

QUẢN LÝ SING Y BAN CHINH